TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2288/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Thảo**
Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thanh Phước**
2/ Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hoài** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 2215/2016/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 418/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 256/2019/QĐST – DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**
Địa chỉ trụ sở: Đường H, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 – Vắng mặt;
Bà Nguyễn Thị Đại T, sinh năm 1990 – Vắng mặt;
Địa chỉ: Đường C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh Vĩnh B**, sinh năm 1987 – Vắng mặt;
Cư trú: Đường X, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V là nguyên đơn trình bày: Ngày 16/12/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số GVP/15/1496/HĐTD với ông Nguyễn Minh Vĩnh B để ông B vay số tiền 393.000.000 đồng với lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, cố định trong 24 tháng đầu, mức lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng một lần để ông B mua xe ô tô. Trong quá trình vay ông B đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền là 16.377.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông B đã thế chấp xe ô tô Ford, số loại Ranger, số khung MNCLMEF20GW510495, số máy P4AT2121693, biển kiểm soát 51C – 718.04. Đăng ký giao dịch đảm bảo số 1200146602 ngày 17/12/2015 tại Trung tâm giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Minh Vĩnh B phải thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 611.589.302 đồng, gồm: nợ gốc là 376.623.000 đồng + tiền lãi trong hạn là 156.644.201 đồng tính từ ngày 18/12/2015 đến ngày 14/4/2016 + tiền lãi quá hạn là 78.322.101 đồng tính từ ngày 15/4/2016 đến ngày 07/11/2019. Ông B phải chịu tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 08/11/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Minh Vĩnh B không thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 611.289.302 đồng, ông B phải chịu tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 08/11/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tổ chức phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger, biển số 51C – 718.04 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 124158 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2015 do ông Nguyễn Minh Vĩnh B là chủ sở hữu.

- Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với ông Nguyễn Minh Vĩnh B, nhưng phía ông B vẫn vắng mặt, cố tình trốn tránh trách nhiệm và không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 07/11/2019, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Đại T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên ông Nguyễn Minh Vĩnh B vắng mặt, không đến Tòa

án và không cung cấp thêm chứng cứ nào khác, nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử,Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Nguyễn Minh Vĩnh B. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 thì tranh chấp giữa nguyên đơn đối với ông B là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Minh Vĩnh B có địa chỉ tại đường X, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 07/11/2019, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Đại T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ, bà T.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Minh Vĩnh B đến Tòa án tham gia phiên tòa vào ngày 07/11/2019 và ngày 29/11/2019 nhưng ông B vắng mặt không có lý do là ông B đã tự tước đi quyền lợi trình bày và tự bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B .

[3] Về yêu cầu của các đương sự: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 611.589.302 đồng, gồm: nợ gốc là 376.623.000 đồng + tiền lãi trong hạn là 156.644.201 đồng, tính từ ngày 18/12/2015 đến ngày 14/4/2016 + tiền lãi quá hạn là 78.322.101 đồng tính từ ngày 15/4/2016 đến

ngày 07/11/2019. Ông B phải chịu tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 08/11/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng tín dụng số GVP/15/1496/HĐTD, ngày 16/12/2015 thể hiện bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền là 393.000.000 đồng, với lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, cố định trong 24 tháng đầu, mức lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng một lần để bị đơn mua xe ô tô. Bị đơn chỉ thanh toán số tiền nợ vốn là 16.377.000 đồng. Nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nhưng bị đơn không thực hiện việc thanh toán đúng hạn, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 611.589.302 đồng, gồm: nợ gốc là 376.623.000 đồng + tiền lãi trong hạn là 156.644.201 đồng tính từ ngày 18/12/2015 đến ngày 14/4/2016 + tiền lãi quá hạn là 78.322.101 đồng tính từ ngày 15/4/2016 đến ngày 07/11/2019. Bị đơn phải chịu tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 08/11/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản thế chấp: Căn cứ hợp đồng thế chấp số GVP/15/1496/HĐTC/SP, ngày 16/12/2015 thể hiện tài sản thế chấp là xe ô tô Ford, loại Ranger, số khung MNCLMEF20GW510495, số máy P4AT2121693, biển kiểm soát 51C-718.04. Ngày 17/12/2015, các bên đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo đăng ký giao dịch đảm bảo số 1200146602 tại Trung tâm giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm. Vì vậy hợp đồng thế chấp này có hiệu lực pháp luật. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Ford, số loại Ranger, số khung MNCLMEF20GW510495, số máy P4AT2121693, biển kiểm soát 51C – 718.04 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 124158 ngày 14/12/2015 cho ông Nguyễn Minh Vĩnh B làm chủ sở hữu là có cơ sở chấp nhận.

Khi bị đơn thanh toán hết tiền nợ thì nguyên đơn phải phải giải chấp tài sản thế chấp và trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

124158 ngày 14/12/2015 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Minh Vĩnh B là chủ sở hữu.

Trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ. Do bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 323, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 01/2009/TT-NHNN ngày 23/01/2009 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Minh Vĩnh B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tổng cộng là 611.589.302 đồng, gồm: nợ gốc là 376.623.000 đồng + tiền lãi trong hạn là 156.644.201 đồng tính từ ngày 18/12/2015 đến ngày 14/4/2016 + tiền lãi quá hạn là 78.322.101 đồng tính từ ngày 15/4/2016 đến ngày 07/11/2019, thanh toán làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Minh Vĩnh B phải chịu tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 08/11/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn Minh Vĩnh B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Ford, loại Ranger, số khung MNCLMEF20GW510495,

số máy P4AT2121693, biển kiểm soát 51C–718.04 được Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 124158 ngày 14/12/2015 do ông Nguyễn Minh Vĩnh B là chủ sở hữu.

Ngay sau khi ông Nguyễn Minh Vĩnh B thanh toán hết số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng phải giải chấp tài sản và trả lại cho ông B bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 51C – 718.04 được Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh Vĩnh B phải chịu án phí là 25.366.449 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 9.661.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo biên lai thu số 0009190 ngày 18/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, ông Nguyễn Minh Vĩnh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Minh Thảo